

Số: 2502 /2016/ QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao,
hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của Công dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của Công dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 718/TTr-SNGV ngày 21/7/2016 và Báo cáo thẩm định số 114/BC-STP ngày 05/7/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Tổ chức trên địa bàn tỉnh; Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- V0, V1, V2, V3, V4, V5;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu VT, NV.

QĐ- 80

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành



QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2502/2016/QĐ-UBND
ngày 08/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hóa việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (sau đây gọi là hộ chiếu) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng được cấp hộ chiếu theo quy định tại Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định 136) và Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 94).

2. Các cơ quan có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài theo quy định tại khoản 9, Điều 1, Nghị định 94 và cơ quan có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Quảng Ninh.

3. Cơ quan trực tiếp quản lý hộ chiếu của cán bộ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi là cơ quan quản lý hộ chiếu).

4. Quy định này không áp dụng với công chức, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong các đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, các cơ quan ngành dọc của Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng, quản lý hộ chiếu

1. Hộ chiếu là tài sản của Nhà nước Việt Nam được cấp cho cá nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Quảng Ninh sử dụng đi công tác nước ngoài. Việc sử dụng hộ chiếu không được gây thiệt hại đến uy tín và lợi ích của Nhà nước Việt Nam.

2. Hộ chiếu phải được quản lý chặt chẽ, thống nhất, thuận tiện cho người sử dụng, không để bị thất lạc, hư hỏng hoặc bị lạm dụng, sử dụng sai mục đích.

3. Việc sử dụng, quản lý hộ chiếu phải được thực hiện theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Người có hành vi sử dụng, quản lý hộ

chiếu sai quy định thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 4. Cơ quan quản lý hộ chiếu

1. Giao cho người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể và các tổ chức thực hiện việc quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan.

2. Văn phòng Tỉnh ủy ngoài việc quản lý hộ chiếu cán bộ, công chức thuộc biên chế, có trách nhiệm bảo quản hộ chiếu của Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh ngoài việc trực tiếp quản lý hộ chiếu Trưởng, phó Ban chuyên trách của HĐND tỉnh và cán bộ, công chức thuộc biên chế do cơ quan quản lý, có trách nhiệm bảo quản hộ chiếu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì việc bảo quản hộ chiếu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy do Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ngoài việc trực tiếp thực hiện việc quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức thuộc biên chế do cơ quan quản lý, có trách nhiệm bảo quản hộ chiếu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Văn phòng Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy thuộc tỉnh thực hiện việc quản lý hộ chiếu của Bí thư và Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; cán bộ, công chức thuộc biên chế do Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý.

6. Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện việc quản lý hộ chiếu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; cán bộ, công chức thuộc biên chế khối chính quyền cấp huyện quản lý. Trường hợp Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, thị ủy, thành ủy kiêm các chức danh khác của chính quyền cấp huyện thì việc quản lý hộ chiếu của các đồng chí này do Văn phòng cấp ủy thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm của người được cấp hộ chiếu

1. Có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản hộ chiếu theo quy định tại khoản 1, Điều 13, Nghị định 136.

2. Chỉ được sử dụng một loại hộ chiếu còn giá trị sử dụng cho mỗi chuyến đi công tác nước ngoài phù hợp với Quyết định cử đi công tác và tính chất công việc thực hiện ở nước ngoài, trừ trường hợp đặc biệt theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

3. Phải khai báo về việc mất hộ chiếu theo quy định tại khoản 2, Điều 13, Nghị định 136.

4. Sau khi kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài, phải nộp lại hộ chiếu cho cơ quan quản lý hộ chiếu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhập cảnh Việt Nam, trừ trường hợp có lý do chính đáng do Thủ trưởng cơ quan quản lý hộ chiếu quyết định.

5. Khi chuyển công tác, phải báo cáo cơ quan đang quản lý hộ chiếu của mình và cơ quan nơi chuyển đến để các cơ quan này thực hiện việc bàn giao và quản lý hộ chiếu theo Quy định này.

6. Không được sử dụng hộ chiếu để đi nước ngoài với mục đích cá nhân hoặc khi được cử đi học tập ở nước ngoài với thời hạn trên 06 (sáu) tháng.

Điều 6. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý hộ chiếu

1. Lưu giữ quản lý hộ chiếu tại cơ quan đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để thất lạc, ẩm ướt, hư hỏng hoặc không sử dụng được. Lập sổ quản lý hộ chiếu (mẫu 01) kèm theo Quy định này.

2. Bàn giao hộ chiếu cho cán bộ, công chức, viên chức khi có Quyết định cử đi công tác nước ngoài. Lập sổ giao/nhận hộ chiếu (mẫu 02) kèm theo Quy định này.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan quản lý được cử đi công tác nước ngoài, nếu hộ chiếu còn thời hạn sử dụng dưới 01 (một) năm thì thông báo cho người được cấp hộ chiếu biết để làm thủ tục đề nghị gia hạn theo quy định, nếu hộ chiếu hết hạn thì thông báo cho người được cấp hộ chiếu biết để làm thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu mới.

4. Yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức được cử đi công tác nước ngoài nộp lại hộ chiếu sau khi kết thúc chuyến công tác. Thời hạn nộp hộ chiếu theo quy định tại khoản 4, Điều 5 quy định này. Báo cáo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ về việc người được cấp hộ chiếu cố tình không giao nộp hộ chiếu theo quy định sau khi nhập cảnh về nước và có biện pháp kịp thời thu hồi hộ chiếu.

5. Kịp thời thu giữ và thông báo, bàn giao cho Sở Ngoại vụ hộ chiếu của những trường hợp sử dụng không đúng mục đích hoặc những trường hợp không còn thuộc diện được sử dụng hộ chiếu, bao gồm cả những người đã nghỉ hưu, thôi việc, hết nhiệm kỳ công tác, ra khỏi biên chế, bị chết, bị mất tích để chuyển cho cơ quan cấp hộ chiếu của Bộ Ngoại giao hủy giá trị hộ chiếu của những trường hợp trên.

6. Bàn giao hộ chiếu cho cơ quan quản lý hộ chiếu mới khi người được cấp hộ chiếu chuyển công tác.

7. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) tình hình sử dụng, quản lý hộ chiếu của cơ quan, đơn vị, địa phương trước ngày 01/10 hàng năm.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

Sở Ngoại vụ là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các quy định trình tự, thủ tục đề nghị cấp mới, sửa đổi hoặc gia hạn hộ chiếu đối với cán bộ, công chức, viên chức trong diện được cấp hộ chiếu; Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng hộ chiếu trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo bằng văn bản cho Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao) và Cục quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) về những trường hợp sử dụng hộ chiếu không đúng mục

đích hoặc những trường hợp không còn thuộc diện được sử dụng hộ chiếu, bao gồm cả những người đã nghỉ hưu, thôi việc, hết nhiệm kỳ công tác, ra khỏi biên chế, bị chết, bị mất tích. Chuyên cơ quan có thẩm quyền hủy giá trị hộ chiếu của những trường hợp trên theo quy định.

3. Tổng hợp, báo cáo tình hình cấp, sử dụng và quản lý hộ chiếu. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với việc quản lý, sử dụng hộ chiếu của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộ chiếu. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hình thức xử lý đối với vi phạm của các cơ quan, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng hộ chiếu.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan có liên quan

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện Quy định này.

Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) nếu phát hiện những trường hợp sử dụng hộ chiếu không đúng mục đích theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Quy định này và nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành

